

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HSST

Ngày 23/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường**
- Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Trần Đại Nghĩa**
2/ Ông Nguyễn Thành Lam
- Thư ký phiên tòa: **Ông Phạm Việt Dũng** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường A Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/HSST ngày 23/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 08/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/HSST-QĐ ngày 06/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/HSST-QĐ ngày 18/01/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 02/2022/TB-TA ngày 10/02/2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn G (tên gọi khác: N), sinh năm 1987 tại Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 11, xã, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Tạm trú tại: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T, đã chết và bà Đào Thị H, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1995; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018.

+/- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 23/9/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Trần Văn H (tên gọi khác: P), sinh năm 1988 tại Ninh Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 11, xã H, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Tạm trú tại: ấp N, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ph, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Khổng Thị Ph, sinh năm 1988; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016.

+/- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 25/9/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+/- **Bị hại: Bà Vũ Thị T**, sinh năm 1970

Nơi cư trú: 6/3 ấp T, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(Bà T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/9/2020 Đội quản lý hành chính Công an huyện Thống Nhất kiểm tra và phát hiện tại nhà thuê trọ của Phạm Văn G, Trần Văn H và Trần Văn Th có nhiều tài liệu chứng cứ liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, nên đã lập hồ sơ chuyển đến Đội điều tra hình sự xử lý theo quy định. Đối với Trần Văn Th đã bị khởi tố và xét xử bằng vụ án cho vay lãi nặng trong Giao dịch dân sự. Sau đó Trần Văn H và Phạm Văn G đã đến Công an huyện Thống Nhất khai báo về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự (*Bút lục số 07, 30*).

Quá trình điều tra xác định Phạm Văn G và Trần Văn H đã thực hiện hành vi cướp tài sản của bà Vũ Thị T xảy ra ngày 11/8/2020, cụ thể như sau: Tháng 7/2020 bị cáo Phạm Văn G có cho bà Vũ Thị T, sinh năm 1970 (tên thường gọi là X) trú tại xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vay số tiền trả góp là 5.000.000 đồng, do chưa có tiền trả góp ngày cho G nên G đã nhiều lần gọi điện và tìm gặp bà T để đòi nợ. Đến khoảng 15 giờ ngày 11/8/2020 bị cáo Phạm Văn G và Trần Văn H đang đứng trú mưa trước nhà người dân ở ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất thì phát hiện thấy bà Vũ Thị T điều khiển xe mô tô đi ngang qua, ngay lúc này G nói với H lên xe mô tô 60B8-59027 và đuổi theo bà T, đến đoạn đường vắng người qua lại thuộc ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Phạm Văn G dùng xe mô tô do mình điều khiển đuổi theo và yêu cầu bà Vũ Thị T dừng xe lại bên lề đường, bị cáo H xuống xe dùng tay không đánh vào mặt, người bà T, G cũng xuống xe mô tô xông vào đánh bà T. Do bị đánh nên bà Vũ Thị T và xe té ngã xuống đường, G yêu cầu bà T trả tiền nợ trước đó cho G, mặc dù bà T kêu không có tiền xin trả sau nhưng G không dừng lại mà nói với H lục soát trên người bà T để lấy tài sản. Bị cáo Trần Văn H lục soát trên người bà T lấy 01 cái bóp da màu đen bên trong có 1.900.000 đồng H lấy hết số tiền trên rồi trả lại bóp da cho bà T, cả 02 lên xe bỏ đi về, bà Vũ Thị T bị Phạm Văn G và Trần Văn H đánh nhưng gây thương tích không đáng kể, bà T không yêu cầu giám định. (*Bút lục số 92-103, 115-123, 124-132*).

Về vật chứng của vụ án:

- Xe mô tô 60B8-59027 là tài sản của bị cáo Phạm Văn G sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu sung công (*Bút lục số 63, 134-137*).

- Số tiền 1.900.000 đồng sau khi chiếm đoạt của bà Vũ Thị T, bị cáo Phạm Văn G đã tiêu xài hết, bà T yêu cầu Phạm Văn G và Trần Văn H trả lại số tiền trên và yêu cầu các bị can bồi thường 50.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần và tổn hại sức khỏe. Các bị cáo đã bồi thường cho bà T số tiền 25.000.000đ, bà T đã nhận và có đơn bãi nại cho các bị cáo. (*Bút lục số 131-132*).

- 01 UBS chứa dữ liệu hình ảnh về hành vi phạm tội của Phạm Văn G và Trần Văn H có hành vi chặn đầu xe mô tô và đánh bà Vũ Thị T để cướp tài sản cần tịch thu đưa vào hồ sơ vụ án (*Bút lục số 57-60*).

Liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với Phạm Văn G và Trần Văn H, đến nay Cơ quan điều tra chưa làm việc được hết những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (những người vay tiền), nên Cơ quan điều tra tách hành vi trên ra tiếp tục xác minh xử lý sau. (*Bút lục số 138-140*).

Tại bản Cáo trạng số: 110A/VKS-HS₂ ngày 07/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân

huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Phạm Văn G, Trần Văn H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú và bồi thường cho bị hại, bị hại đã có đơn xin bãi nại về dân sự cho các bị cáo.

Từ những căn cứ trên, áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 02 (hai) năm 08 (tám) tháng đến 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù và xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

+/ Về trách nhiệm dân sự:

Bà Vũ Thị T đã nhận số tiền 25.000.000đ do các bị cáo bồi thường, không yêu cầu gì thêm, không thắc mắc khiếu nại gì về sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+/ Về vật chứng của vụ án:

01 UBS chứa dữ liệu hình ảnh về hành vi phạm tội của Phạm Văn G và Trần Văn H có hành vi chặn đầu xe mô tô và đánh bà Vũ Thị T để cướp tài sản cần tịch thu đưa vào hồ sơ vụ án. Xe mô tô 60B8-59027 là tài sản của bị cáo Phạm Văn G sử dụng làm công cụ phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn G và Trần Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với hai bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị hại bà Vũ Thị T trong quá trình điều tra, truy tố không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với hai bị cáo và không có ý kiến gì.

Bị cáo G nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo lần đầu phạm tội nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Văn G và Trần Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Giữa bị cáo Phạm Văn G và bà Vũ Thị T có quan hệ vay mượn tiền với nhau, bị cáo G nhiều lần yêu cầu bà T trả số tiền vay 5.000.000đ (năm triệu đồng) nhưng bà T nhiều lần khất nợ và có ý tránh mặt bị cáo. Vào khoảng 15 giờ ngày 11/8/2020 bị cáo Phạm Văn G và Trần Văn H đang đứng trú mưa trên đoạn đường vắng người qua lại thuộc ấp Đ, xã G, huyện Thống Nhất khi thấy bà T đang đi xe máy ở đoạn đường trên thì các bị cáo đã dùng xe mô tô biển số 60B8-59.027 đuổi theo, ép và chặn đầu xe mô tô do bà Vũ Thị T điều khiển đang lưu thông để yêu cầu bà T trả tiền. Sau khi bà T dừng xe bên lề đường thì các bị cáo đã dùng vũ lực đánh bà T, liền sau đó các bị cáo đã lục soát và lấy 01 cái bóp trong túi áo của bà T. Sau khi lục xét bóp các bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 1.900.000đ (một triệu, chín trăm ngàn đồng) mà không được sự đồng ý của bà T. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Văn G và Trần Văn H đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú và bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại về dân sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để xem xét cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, mang tính nhất thời, bộc phát. Các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi cướp tài sản nên phải cùng chịu chung mức hình phạt. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương nên cần có mức án đủ nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do các bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị T đã nhận số tiền do các bị cáo bồi thường và không có ý kiến, khiếu nại hay yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 UBS chứa dữ liệu hình ảnh về hành vi phạm tội của Phạm Văn G và Trần Văn H có hành vi chặn đầu xe mô tô và đánh bà Vũ Thị T để cướp tài sản cần tịch thu đưa vào hồ sơ vụ án. Xe mô tô 60B8-59.027 là tài sản của bị cáo Phạm Văn G, các bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Văn G, Trần Văn H** phạm tội “**Cướp tài sản**”.

[3] Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn G**, (tên gọi khác N) **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2020.

[4] Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn H**, (tên gọi khác P) **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2020.

[5] Về vật chứng của vụ án:

[5.1] Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5.2] Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60B8-59.027, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 088349 do Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 19/3/2020 (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

[6] Về án phí:

[6.1] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6.2] Buộc bị cáo Phạm Văn G và Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- VKSND H. Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị hại; Bị cáo;
- Lưu

Vũ Mạnh Cường